

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đã được kiểm toán

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1-2
Báo cáo kiểm toán	3
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	4-25
Bảng cân đối kế toán	4-5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8-25



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Truyền thông VMG được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010890 ngày 10/02/2006.

▪ Chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 10/02/2006.

▪ Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười ba ngày 19/10/2012 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2012 theo đăng ký kinh doanh: 203.930.000.000 VND, được chia thành 20.393.000 cổ phần.

Vốn thực góp tại ngày 31/12/2012 là : 203.930.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tòa nhà Viễn Đông, Số 36, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Công ty có 01 công ty con sau:

Công ty Cổ phần Thanh toán Điện tử VNPT

Tầng 3, Tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch
Ông Phạm Đức Trung Kiên	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên
Ông Goro Furuhashi	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hà	Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Minh Tuấn	Giám đốc điều hành

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2012

TM. Ban Tổng Giám đốc
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MẠNH HÀ



Số: 82.../2013/BC.TC-AASC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG*

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Truyền thông VMG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG được lập ngày 06 tháng 02 năm 2013 gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 04 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận, nếu có), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012; phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2013

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**



Nguyễn Quốc Dũng

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0285/KTV

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Thu Hương

Chứng chỉ KTV số: 0899/KTV


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
	TÀI SẢN			
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		607.324.329.612	518.081.298.272
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	381.085.530.030	374.590.249.068
111	1. Tiền		41.085.530.030	23.590.249.068
112	2. Các khoản tương đương tiền		340.000.000.000	351.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	151.134.820.000	100.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		151.134.820.000	100.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		73.986.846.066	36.207.799.677
131	1. Phải thu của khách hàng	5	72.429.856.812	34.602.699.009
132	2. Trả trước cho người bán		1.528.634.172	1.277.633.425
135	5. Các khoản phải thu khác	6	28.355.082	327.467.243
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.117.133.516	7.283.249.527
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	1.961.784.623
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	1.117.133.516	5.321.464.904
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		84.215.089.660	55.392.577.076
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		33.668.964.577	4.515.789.011
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	3.551.947.798	4.515.789.011
222	- Nguyên giá		17.410.909.356	13.991.200.676
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(13.858.961.558)	(9.475.411.665)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	-	-
228	- Nguyên giá		3.672.333.000	3.672.333.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(3.672.333.000)	(3.672.333.000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	30.117.016.779	-
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	46.688.000.000	46.717.891.716
251	1. Đầu tư vào công ty con		40.600.000.000	45.082.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		5.438.000.000	5.438.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		650.000.000	650.000.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	(4.452.108.284)
260	V. Tài sản dài hạn khác		3.858.125.083	4.158.896.349
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.205.725.861	2.501.997.127
268	3. Tài sản dài hạn khác	13	1.652.399.222	1.656.899.222
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		691.539.419.272	573.473.875.348

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
	NGUỒN VỐN			
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		154.971.183.333	125.254.864.895
310	I. Nợ ngắn hạn		154.938.183.333	124.139.455.395
312	2. Phải trả cho người bán	14	43.119.846.380	41.109.665.521
313	3. Người mua trả tiền trước		21.224.530	1.006.237.041
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	36.808.528.609	28.362.416.647
315	5. Phải trả người lao động		3.099.075.082	4.690.364.703
316	6. Chi phí phải trả	16	24.638.362.638	29.674.139.709
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	31.405.606.102	2.783.783.678
323	11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		15.845.539.992	16.512.848.096
330	II. Nợ dài hạn		33.000.000	1.115.409.500
333	3. Phải trả dài hạn khác	18	33.000.000	23.000.000
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	1.092.409.500
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		536.568.235.939	448.219.010.453
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	536.568.235.939	448.219.010.453
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		203.930.000.000	100.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		239.364.150.000	230.042.150.000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(111.200.000)	(22.000.000)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	10.401.265
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.723.420.259	1.723.420.259
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		91.661.865.680	116.465.038.929
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		691.539.419.272	573.473.875.348
	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
5.	Ngoại tệ các loại			
	USD		551,58	574,91
	EUR		205,80	216,72


Nguyễn Thị Ngọc


Đặng Thị Hương

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2013

CÔNG TY Tổng Giám đốc

Nguyễn Mạnh Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	581.508.368.040	463.248.810.039
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	581.508.368.040	463.248.810.039
11	4. Giá vốn hàng bán	22	446.794.373.273	302.096.818.891
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		134.713.994.767	161.151.991.148
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	64.683.788.211	42.461.762.654
22	7. Chi phí tài chính	24	30.096.424	141.104.106
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	-
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15.381.911.783	18.876.326.924
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		183.985.774.771	184.596.322.772
31	11. Thu nhập khác	26	1.156.681.772	25.361.058
32	12. Chi phí khác	27	27.235.213	9.815.653
40	13. Lợi nhuận khác		1.129.446.559	15.545.405
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		185.115.221.330	184.611.868.177
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	45.768.805.333	45.205.067.344
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>139.346.415.997</u>	<u>139.406.800.833</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	<u>6.921</u>	<u>7.410</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2013

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc

Đặng Thị Hương

Nguyễn Mạnh Hà

Năm 2012
(Theo phương pháp gián tiếp)

[illegible]

Tổng Giám đốc



Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG
VMG
Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Mạnh Hà